

Ngày 31/03/2024	37,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	7.5%	14.2%

	2023	
ROE	20.5%	+/- YoY ▲ 7.7%

	Q1/24		
DT thuần	327	QoQ ▲ 26.0 ▲ 8.5%	YoY ▼ 12.0 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,304	YoY ▲ 51.0 ▲ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	55.8	QoQ ▲ 26.5 ▲ 90.5%	YoY ▲ 7.30 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ		

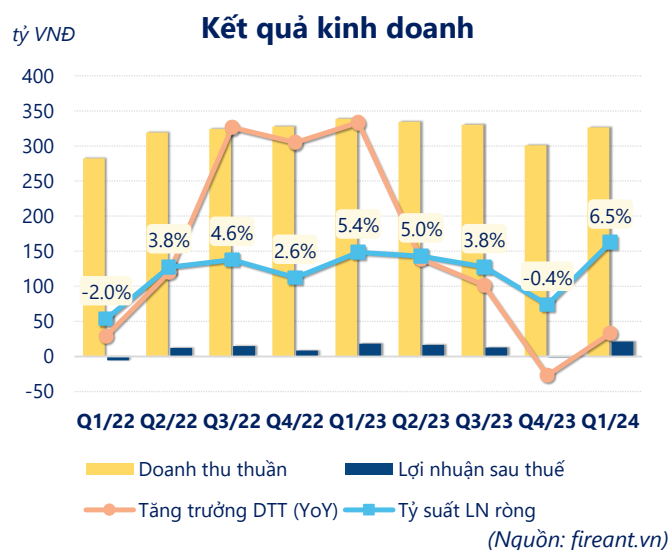
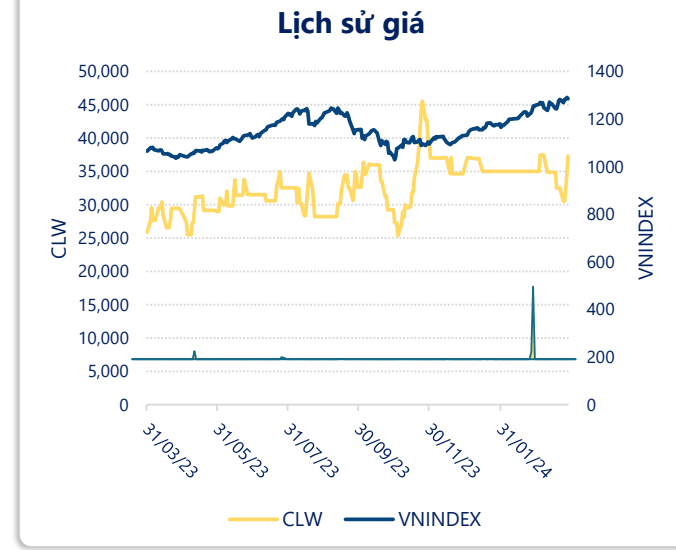
	2023	
LN gộp	169	YoY ▲ 37.0 ▲ 27.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	26.6	QoQ ▲ 27.8 ▲ 2320%	YoY ▲ 3.60 ▲ 15.8%
	tỷ VNĐ		

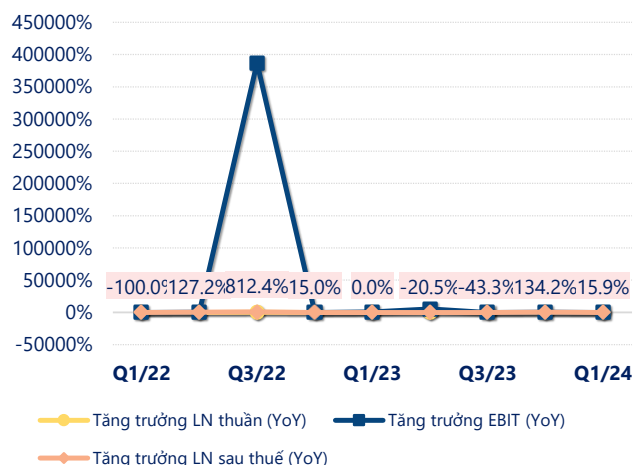
	2023	
LN thuần	62.8	YoY ▲ 27.4 ▲ 77.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	21.3	QoQ ▲ 22.4 ▲ 2056%	YoY ▲ 2.90 ▲ 15.9%
	tỷ VNĐ		

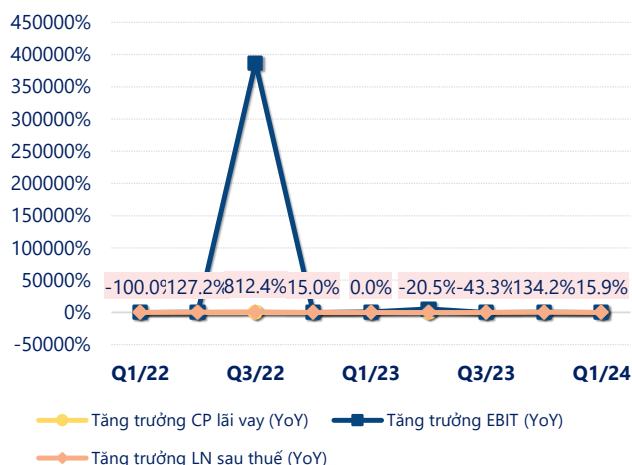
	2023	
LN sau thuế	48.6	YoY ▲ 18.5 ▲ 61.2%
	tỷ VNĐ	



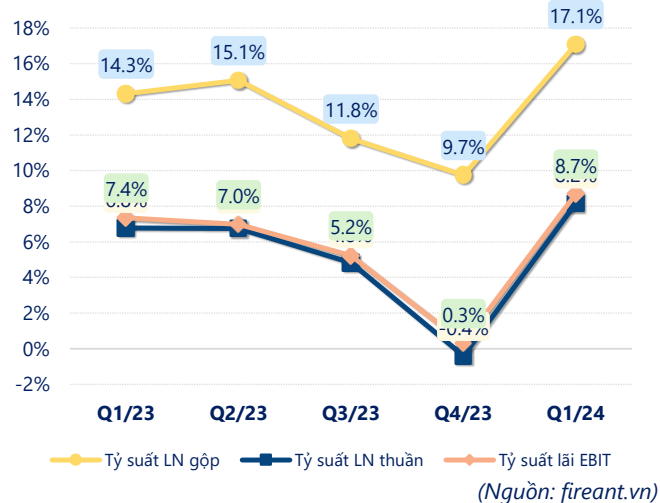
Tăng trưởng lợi nhuận



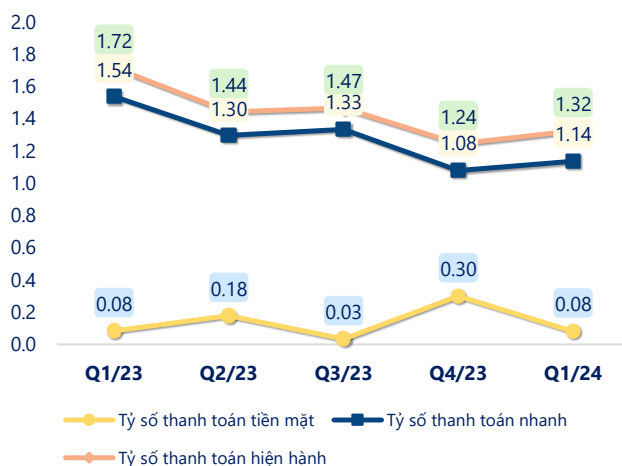
Tăng trưởng chi phí



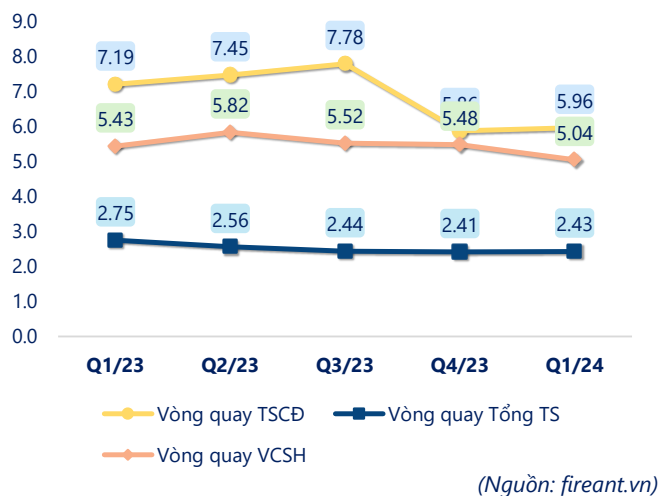
Tỷ suất lợi nhuận



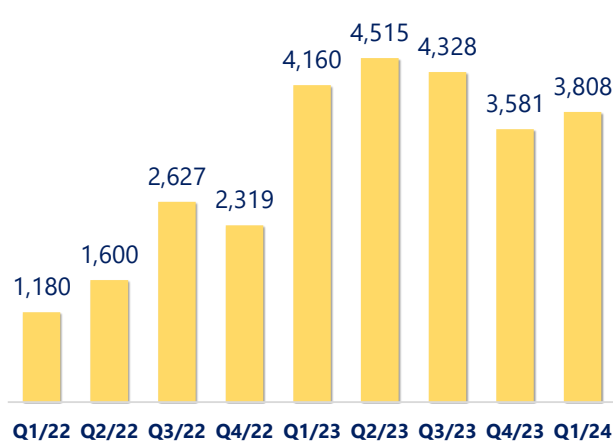
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	327	339	-3.7%	1,304	1,253	4.1%
Giá vốn hàng bán	271	290	-6.6%	1,136	1,121	1.3%
Lợi nhuận gộp	55.8	48.5	15.1%	169	132	27.7%
Doanh thu HĐTC	1.32	0.64	106%	13.4	6.81	96.7%
Chi phí TC	1.72	1.90	-9.2%	7.57	4.61	64.4%
Chi phí lãi vay	1.72	1.90	-9.2%	7.57	4.61	64.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.33	8.54	-2.4%	36.8	32.9	12.0%
Chi phí QLDN	20.4	15.7	30.2%	74.8	65.9	13.4%
LN thuần từ HĐKD	26.6	23.0	15.8%	62.8	35.4	77.3%
Lợi nhuận khác	0.04	0.02	96.7%	-1.36	2.68	-151%
LN trước thuế	26.7	23.0	16.0%	61.4	38.1	61.3%
Lợi nhuận sau thuế	21.3	18.4	15.9%	48.6	30.1	61.2%
LNST của CĐ cty mẹ	21.3	18.4	15.9%	48.6	30.1	61.2%

(Nguồn: fireant.vn)

